

39828g
25/165




BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 01/-08-2019

Rx Thuốc kê đơn

GMP-WHO

ANBATIK

Vincamin.....20 mg
Rutin.....40 mg



PHUONGDONG PHARMA

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng


ANBATIK
GMP-WHO
Vincamin.....20 mg
Rutin.....40 mg

Composition:
Each hard capsule contains:
Vincamin.....20 mg
Rutin.....40 mg
Excipients.....q.s

Indications, contra-indications, dosage and other information: Please carefully read the instructions in the leaflet
Storage: A dry place, protect from light, temperature below 30°C.

Specification: In-house
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY
BEFORE USE**

Manufactured by:
PHUONG DONG TRADING AND PHARMACEUTICAL COMPANY (LTD)
TS 509, map NO 01, Hap Linh industrial group, Hap Linh ward,
Bac Ninh town, Bac Ninh province




Rx: Prescription Drug

GMP-WHO

ANBATIK

Vincamin.....20 mg
Rutin.....40 mg



PHUONGDONG PHARMA

Box of 6 blisters x 10 hard capsules

SDK (Reg No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd):
Hạn Dùng (Ex.):


Thành phần:
Mỗi viên nang cứng chứa:
Vincamin.....20 mg
Rutin.....40 mg
Tá dược.....vừa đủ

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS
**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG**

Sản xuất bởi:
CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG-(TNHH)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hap Linh, phường Hap Linh,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.



ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg
ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg	ANBATIK Vincamin.....20mg Rutin.....40mg

CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)

LSX

HD



Rx-Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Hướng dẫn sử dụng thuốc

ANBATIK

(Vincamin 20 mg, Rutin 40 mg)

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. Thành phần công thức thuốc

Mỗi viên nang cứng chứa :

Thành phần dược chất:

Vincamin: 20 mg

Rutin: 40 mg

Thành phần tá dược:

Lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể, talc, magnesi stearat, copovidon, povidon, vỏ nang cứng gelatin (chứa gelatin, silicon dioxid, natri lauryl sulfat, methylparaben, propylparaben, glycerin, acetic acid, titan dioxid, polyethylene glycol 4000, monoglycerid acetyl hóa, ester của sucrose và acid béo, màu brilliant blue, màu allura red, carmosin, tartrazin, vàng quinolin, erythrosin, sunset yellow, green S, amaranth, patent blue V, Ponceau, Brilliant Black BN, nước tinh khiết)

2. Dạng bào chế:

Viên nang cứng.

Mô tả: Viên nang cứng màu xanh lá, bên trong chứa bột thuốc màu vàng nhạt

3. Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý : thuốc giãn mạch ngoại vi

Mã ATC: C05CA51

Vincamin là thuốc giãn mạch ngoại vi.

Rutin là thuốc vận mạch.

4. Đặc tính dược động học :

Chưa có thông tin.

5. Chỉ định:

Điều trị phụ trợ trong điều trị triệu chứng suy giảm nhận thức và bệnh lý thần kinh mãn tính ở người cao tuổi (ngoại trừ bệnh Alzheimer và các chứng mất trí khác)

6. Liều lượng và cách dùng:

Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày

Nuốt nguyên viên, nên uống trong bữa ăn chính.

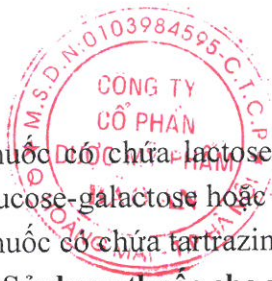
7. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc

Tân sinh mô não đi kèm tăng áp lực nội sọ

8. Thận trọng và cảnh báo đặc biệt khi sử dụng thuốc





Thuốc có chứa lactose, bệnh nhân mắc các di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

Thuốc có chứa tartrazin, sunset yellow, ponceau là các tá dược có thể gây các phản ứng dị ứng.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thuốc này được sử dụng chủ yếu cho người cao tuổi. Không có dữ liệu về việc sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú, do đó, không sử dụng cho các đối tượng này.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không ảnh hưởng

11. Tương tác thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác

Không có báo cáo.

12. Tác dụng không mong muốn

Chưa có thông tin.

13. Quá liều và cách xử trí

Chưa có thông tin.

14. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

15. Quy cách đóng gói

Hộp 6 vỉ PVC/Alu x 10 viên

14. Bảo quản

Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

16. Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Sản xuất tại :

CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG-(TNHH)

Địa chỉ: TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02223.720.838

Fax: 02223.720488

E-mail: nguoitruyenlua2@phuongdongbn.com.vn

